

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2021/HS-ST
Ngày 16/06 /2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Thuận

2. Ông Trương Văn Khắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Minh Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16/06/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 04 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/HSST-QĐ ngày 01/06/2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/4/1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Minh D; Con bà: Nguyễn Thị Đ; Có vợ: Bùi Thị H; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 08/6/2016 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 2.000.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 12/8/2016; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 24/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn C – Sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, T(vắng mặt)

2. Anh Quách Văn A – Sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, T(vắng mặt)

3. Ông Bùi Văn Đ – Sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, T(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 18/12/2020, tại nhà ở của Bùi Văn T sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh T, Tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang Bùi Văn T đang có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn C sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã T, huyện T với số tiền là 2.600.000 đồng, bán cho Quách Văn A sinh năm 2001, trú tại thôn P, xã T, huyện T với số tiền 2.540.000 đồng, bán cho Bùi Văn Đ sinh năm 1969, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T với số tiền 50.000 đồng. Tổ công tác Công an huyện T đã đưa Bùi Văn T, Nguyễn Văn C, Quách Văn A và Bùi Văn Đ về Trụ sở Công an xã T, huyện T lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ tang vật theo quy định của pháp luật.

Tang vật thu giữ gồm:

- 05 tờ giấy có kích thước bằng nhau là 10cm x 7,2cm một mặt trắng, mặt còn lại có dòng chữ “ Soạn BD-997; ngày 18/12/2020” và các dãy số tự nhiên khác nhau;

- 01 tờ giấy A4, một mặt có dòng chữ “ BẢNG KÊ SỐ DƯ THƯỜNG LÔ TÔ CẤP”, có kẻ bảng ghi các dãy số tự nhiên khác nhau, mặt sau có kẻ bảng;

- 02 quyển sổ có bìa màu hồng kích thước bằng nhau là 10cm x 7,2cm, bên trong mỗi trang có ghi các số tự nhiên khác nhau;

- 02 tờ giấy than kích thước 8,3cm x 10,7cm trên bề mặt giấy than có các số tự nhiên;

- Tiền Việt Nam đồng gồm có 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 1 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 12 tờ mệnh giá 10.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 2000 đồng, 57 tờ mệnh giá 1000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 781.000 đồng;

- 02 bút mực màu đen, có phần vỏ màu đen và trắng;

Thu giữ của Bùi Văn Đ 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Khám xét khăn cấp chỗ ở của Bùi Văn T, Cơ quan điều tra Công an huyện T còn thu giữ gồm:

- Thu tại ngăn kéo bàn tại góc bên phải của bán bệnh nhà T 08 tờ giấy có cùng kích thước 10cm x 7,2cm có một mặt trắng, một mặt có ghi các dãy số tự nhiên khác nhau;

- Thu giữ trong cốp xe mô tô BKS 36E1- 074.69 của T 17 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 24 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Theo bản kết luận giám định số 971/PC09 ngày 05/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Chữ số, chữ ký, chữ viết họ tên trong các phôi đề đã tạm giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của Bùi Văn T là do Bùi Văn T viết ra.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn T khai nhận:

Hàng ngày Bùi Văn T bán số lô, số đề cho người chơi sau đó chuyển bảng cho người đàn ông có tên H mà T không biết địa chỉ cụ thể để hưởng hoa hồng, cụ thể: Đối với số đề T được hưởng 25% số tiền đã bán, đối với số lô 10 điểm lô được hưởng 10.000 đồng, đối với số xiên, ba càng thì được hưởng 15% số tiền đã bán. Khi có người chơi trúng thưởng thì người đàn ông tên H đưa tiền để cho Bùi Văn T trả tiền trúng thưởng cho người chơi. Về những người mua số lô, số đề ngoài Nguyễn Văn C, Quách Văn A, Bùi Văn Đ, những người mua số lô, số đề

khác T không xác định được ai. Đối với lần bị bắt quả tang ngày 18/12/2020 T chưa kịp chuyển bảng cho người đàn ông tên H. Về cách thức mua bán và cách tính thắng thua được thống nhất thỏa thuận giữa T và người chơi như sau:

- Đối với số đề: T bán số đề cho người chơi gồm các số tự nhiên có 02 chữ số từ 00 đến 99 do người chơi đề tự chọn. Một điểm đề tương ứng với 1000 đồng. Sau khi có kết quả mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày của xổ số kiến thiết miền Bắc thì sẽ so sánh với 02 số cuối của giải đặc biệt, khách trúng thưởng thì T phải trả một điểm đề là 70.000 đồng.

- Đối với số lô: T bán số lô cho người chơi gồm các số tự nhiên có 02 chữ số từ 00 đến 99 do người chơi đề tự chọn. Mỗi điểm lô tương ứng với giá 23.000 đồng. Kết quả được so sánh với 02 số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy, khách trúng thì phải trả cho khách 80.000 đồng/1 điểm, nếu có 02 cặp số trùng nhau thì phải trả gấp đôi, 03 cặp số trùng nhau thì trả gấp ba.

- Đối với lô xiên (xiên 2, xiên 3, xiên 4): T bán cho người chơi các cặp số tự nhiên có 2 chữ số từ 00 đến 99 do người chơi tự chọn, có thể là xiên 2, xiên 3, xiên 4. Mỗi cặp tương ứng với 1000 đồng. Nếu người chơi trúng xiên 2 thì phải trả 01 điểm là 120.000 đồng (gấp 12 lần), xiên 3 là 450.000 đồng (gấp 45 lần), xiên 4 là 1.500.000 đồng (gấp 150 lần).

- Đối với ba càng: T bán cho người chơi các số tự nhiên có 03 chữ số từ 000 đến 999 do người chơi tự chọn. Mỗi điểm ba càng tương ứng với 1000 đồng. Đối chiếu số ba càng với 3 số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc, khách trúng thưởng thì T phải trả cho người chơi số tiền trúng thưởng gấp 400 lần số điểm đã mua.

T chỉ bán số lô, số đề cho khách đến trực tiếp mua, khi đến khách chọn số lô, số đề cần mua, trả tiền mua và được T ghi số lô, số đề khách mua vào một mảnh giấy nhỏ giao cho khách. Khi có kết quả trúng thưởng nếu khách trúng thưởng thì mang giấy đến, T kiểm tra và thanh toán tiền trúng thưởng.

Ngày 18/12/2020, T đã bán số lô, số đề cho người chơi với tổng số tiền là 12.850.000 đồng. Trong đó T chỉ xác định được là đã bán cho Nguyễn Văn C số tiền 2.600.000 đồng, Quách Văn A là 2.540.000 đồng, Bùi Văn Đ 50.000 đồng, những người chơi còn lại T không xác định được ai. Do bị bắt trước khi mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc nên không căn cứ vào các số trúng ngày 18/12/2020 để tính số tiền tham gia đánh bạc, mà chỉ căn cứ vào số tiền ghi trong các bảng tổng hợp số lô, số đề thu được khi bị bắt thì tổng số tiền tham gia đánh bạc là: 12.850.000 đồng.

Ngoài lần bị bắt quả tang bán số lô, số đề ngày 18/12/2020, quá trình điều tra còn xác định trong các ngày 22/11/2020, 15/12/2020, 16/12/2020, 17/12/2020 T còn có hành vi bán số lô, số đề cụ thể như sau:

Ngày 22/11/2020, T bán số đề cho người chơi với số tiền là 50.000 đồng. Trong ngày 22/11/2020, số đề mà T bán không trúng thưởng nên xác định số tiền đánh bạc là 50.000 đồng.

Ngày 15/12/2020, T bán số đề cho người chơi với số tiền là 240.000 đồng, trong ngày 15/12/2020, số đề mà T bán không trúng thưởng nên xác định số tiền đánh bạc là 240.000 đồng.

Ngày 16/12/2020, T bán số lô, số đề cho người chơi với số tiền là 455.000 đồng, trong ngày 16/12/2020 số lô, số đề mà T bán, người chơi trúng thưởng số lô 40 là 5 điểm = 400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T là 855.000 đồng.

Ngày 17/12/2020, T bán số lô, số đề cho người chơi với số tiền là 1.675.000 đồng, trong ngày 17/12/2020, số lô, số đề mà T bán, người chơi trúng thưởng các số sau: Số đề 50 là 15 điểm = 1.050.000 đồng, số lô 51 là 5 điểm = 400.000 đồng, số lô 88 là 5 điểm = 400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T trong ngày là 3.525.000 đồng.

Đối các ngày 22/11/2020, 15/12/2020, 16/12/2020 và 17/12/2020 T có hành vi đánh bạc, bán số lô, số đề, tuy nhiên do số tiền đánh bạc các ngày trên không đủ định lượng nên hành vi của T không cấu thành tội phạm đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với T là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn C, Quách Văn A, Bùi Văn Đ mặc dù có hành vi tham gia đánh bạc, nhưng số tiền tham gia chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân C, A, Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với C, A, Đ là phù hợp.

Về việc T khai báo bán lại bảng đề cho người đàn ông có tên H, do T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể là ai nên không có căn cứ xác định được ông H là ai để triệu tập, lấy lời khai, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau .

Ngày 26/12/2020, Bùi Văn T đã tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc là 12.850.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tạm giữ của Bùi Văn T khi bắt quả tang số tiền 781.000 đồng, theo T khai số tiền này không phải là số tiền mà T đã bán số lô, số đề ngày 18/12/2020 mà số tiền bán số lô số đề ngày 18/12/2020 T đã trả tiền mua hàng cho người khác số tiền trên là tiền cá nhân của T, số tiền 580.000 đồng thu giữ khi khám xét của T không phải số tiền mà T dùng đánh bạc. Đối với số tiền 50.000 đồng khi bắt quả tang thu giữ của Bùi Văn Đ không phải là tiền đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T số tiền 1.361.000 đồng, trả lại cho Bùi Văn Đ số tiền 50.000 đồng là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTT ngày 29/04/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1,3 điều 321; điểm i,s khoản 1 điều 51, điều 65 BLHS, xử phạt Bùi Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đại diện VKSND đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 12.850.000 đồng do bị cáo tự giác giao nộp, theo Giấy ủy nhiệm chi nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 07/05/2021 là tiền dùng vào việc phạm tội;

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội. Phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

“ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện T và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của những người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu trả tang vật; hiện trường vụ án; vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chứng minh: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên vào khoảng Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 18/12/2020, tại nhà ở của Bùi Văn T sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh T, Tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang Bùi Văn T đang có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn C sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã T, huyện T với số tiền là 2.600.000 đồng, bán cho Quách Văn A sinh năm 2001, trú tại thôn P, xã T, huyện T với số tiền 2.540.000 đồng, bán cho Bùi Văn Đ sinh năm 1969, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T với số tiền 50.000 đồng. Quá trình điều tra chứng minh được ngày 18/12/2020 Bùi Văn T bán số lô số đề cho những người chơi được số tiền 12.850.000đ. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận Bùi Văn T phạm tội “Đánh bạc” . Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án hình sự đánh bạc với tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm đồng thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 03 tình tiết giảm nhẹ là “ thành khẩn khai báo”, “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” , bố đẻ bị cáo là người có công với nhà nước được quy định tại điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở Khoản 1 Điều 51 BLHS, trong quá trình điều tra, xét xử luôn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ cải tạo bị cáo T dân có có ích.

Đối với Nguyễn Văn C, Quách Văn A, Bùi Văn Đ mặc dù có hành vi tham gia đánh bạc, nhưng số tiền tham gia chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân C, A, Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với C, A, Đ là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt tiền bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên HĐXX miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 phong bì được dán kín, niêm phong (bên trong chứa: 02 bút mực màu đen, có phần vỏ màu đen và trắng; 02 tờ giấy than kích thước 8,3x10,7cm, trên bề mặt giấy than có các số tự nhiên) là vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 12.850.000 đồng là tiền phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án.

Trong thời hạn thử thách của án treo nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được dán kín, niêm phong (bên trong chứa: 02 bút mực màu đen, có phần vỏ màu đen và trắng; 02 tờ giấy than kích thước 8,3x10,7cm, trên bề mặt giấy than có các số tự nhiên), mặt trước in chữ Công an huyện T, tỉnh T, mặt sau có chữ ký và họ tên đầy đủ của Lê Hữu K, Nguyễn Đình G, Đỗ Văn Q, Trương Văn M, Bùi Văn V và 05 hình dấu của Công an xã T, huyện T, tỉnh T. Hiện vật chứng trên đang được quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/05/2021.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.850.000 đồng do bị cáo tự giác giao nộp, theo Giấy ủy nhiệm chi nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 07/05/2021.

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quân